

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG NHÉ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2019/HS-ST
Ngày: 12-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG NHÉ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Kỳ Năng

Ông Giàng A Sinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Công Hoàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Tiến Đỗ - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Ma A Ph (Tên gọi khác: Không); Sinh năm: 1974 tại xã D, huyện Ph, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản N, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ văn hoá (học vấn): 3/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Ma Phục S (đã chết) và bà: Thào Thị X (Sinh năm 1940); Có vợ là: Hạng Thị Th và có 08 người con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 22/4/2019 đến nay, có mặt.

- Bị hại: + Chị Phàng Thị L - Sinh năm: 1984; Nơi cư trú: Bản N, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Anh Thào A L; Sinh năm: 1994; Nơi cư trú: Bản N, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Phàng A Ph; Sinh năm: 1991; Nơi cư trú: Bản M, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên, có mặt.

+ Anh Phàng A D; Sinh năm: 1979; Nơi cư trú: Bản M, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 02/2019 Ma A Ph đang ở lán nương của gia đình tại bản Ph, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên thì nhìn thấy 02 con trâu đực, lông màu đen không ai trông coi đang ở gần lán nương của Ph nên Ph liền nảy sinh ý định trộm cắp 02 con trâu trên để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Đến đầu tháng 4/2019 Ph gặp và làm quen được với một người đàn ông tự giới thiệu tên là T ở Trung tâm huyện M, Ph nhờ T đi tìm người mua trâu hộ, T nhận lời đồng ý, khi nào tìm được người mua trâu sẽ gọi cho Ph. Đến khoảng 20 giờ, ngày 18/4/2019 T gọi điện cho Ph bảo đã tìm được người mua trâu, nếu Ph muốn bán thì dắt trâu đến khu vực bãi rác ở bản Nậm Pồ 4, xã Mường Nhé. Ma A Ph đi ra xem thì thấy 02 con trâu vẫn đang ở gần lán nương của Ph nên đã lấy hai đoạn dây thừng buộc vào sừng 02 con trâu rồi dắt đem đi bán. Trên đường đi Ph gọi điện thuê xe ô tô của Phàng A Ph chở 02 (Hai) con trâu đến địa điểm hẹn với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, khi Ph dắt trâu đến đầu cầu treo ở bản Ph, xã M thì nhìn thấy ô tô của Ph đang chờ ở đó, trên xe có Phàng A D là lái xe của Ph. Sau đó Ph và Ph dắt trâu lên thùng xe, Ph lên xe cùng Phênh và D đến địa điểm hẹn. Đến 23 giờ cùng ngày, khi đến bản Nậm Pồ 4, xã Mường Nhé thì bị tổ công tác Đoàn biên phòng Mường Nhé kiểm tra, quá trình kiểm tra Ph không chứng minh được nguồn gốc 02 (Hai) con trâu nên đã mời Phừ, Phênh, Di cùng vật chứng về Đoàn biên phòng để làm rõ, qua quá trình khai khác, Ma A Ph đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Vật chứng thu giữ của vụ án gồm: 02 con trâu đực, 01 con khoảng 3 tuổi, 01 con khảng 2,5 tuổi; 01 điện thoại di động ITEL màu đen; 02 đoạn dây thừng; 01 ô tô tải, BKS 26C1-041.58; 01 giấy phép lái xe mang tên Phàng A D; 01 giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Tuấn Anh; 01 giấy chứng nhận kiểm định.

Ngày 20/4/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Nhé ra Yêu cầu định giá tài sản. Tại bản kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 20/4/2019 kết luận: Giá của 01 con trâu đực, lông màu đen, khoảng 3 tuổi là: 20 triệu đồng và 01 con trâu đực, lông màu đen, khoảng 2,5 tuổi là 16 triệu đồng. Tổng giá trị 02 con trâu Ma A Ph ltrộm cắp là: 36.000.000 đồng (*Ba Mươi sáu triệu đồng*).

Tại bản cáo trạng số: 19/CT-VKSMN ngày 19/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé đã truy tố Ma A Ph để xét xử về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo Ma A Ph từ 18 đến 24 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 điều 173 BLHS đối với bị cáo; Về vật chứng vụ án, căn cứ điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 BLTTHS đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 (Hai) đoạn dây thừng; Tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối với 01 điện thoại di động ITEL màu đen; Về án phí, căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của

UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và không tranh luận gì với luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại anh Thào A L và chị Phàng Thị L tại phiên tòa vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt). Về trách nhiệm dân sự: Đã nhận lại 02 (Hai) con trâu bị mất và không đề nghị gì thêm. Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Toà án xử phạt theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phàng A D và anh Phàng A Ph tại phiên tòa không có đề nghị gì về trách nhiệm dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận, ngày 18/4/2019 bị cáo đã trộm cắp 02 con trâu trị giá 36.000.000 đồng (Ba mươi sáu triệu đồng) của anh Thào A L và chị Phàng Thị L ở khu vực bản Phiêng Kham, xã Mường Nhé để đem bán thì bị bắt quả tang. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng đã có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Song, chỉ vì mục đích cá nhân, muốn ăn, tiêu nhưng không chịu lao động, bị cáo đã bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần xử lý bị cáo có mức hình phạt thỏa đáng phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho

xã hội. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé đề nghị xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù. Xét thấy đề nghị này của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên cần xem xét xử phạt bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Xét hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo còn nhiều khó khăn, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 điều 173 BLHS đối với bị cáo.

Đối với người đàn ông tên là T, quá trình điều tra, không chứng minh được người này là ai, ở đâu nên không có cơ sở để xem xét.

Đối với những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Phàng A Ph và anh Phàng A D, quá trình vận chuyển trâu, anh Ph, anh D không biết con trâu mình vận chuyển thuê là tài sản trộm cắp mà có. Do đó không đặt vấn đề xử lý về hình sự đối với anh Ph và anh D.

[2] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình giải quyết vụ án bị hại anh Thào A L và chị Phàng Thị L đã nhận lại được 02 (Hai) con trâu mà mình bị mất. Tại phiên tòa, anh L, chị L có đơn xin xét xử vắng mặt và không có đề nghị gì thêm. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Phàng A Ph và anh Phàng A D đã nhận lại chiếc xe ô tô BKS 26C1-041.58, 01 giấy phép lái xe; 01 giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Tuấn Anh, 01 giấy chứng nhận kiểm định. Tại phiên tòa, anh Ph, anh D không có đề nghị gì thêm. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng là 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITTEL màu đen đây là chiếc điện thoại bị cáo dùng để trao đổi mua bán trâu trộm nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 02 (Hai) sợi dây thừng là công cụ để bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, đã hết giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với các tài sản khác bao gồm: 02 con trâu, 01 chiếc ô tô, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy đăng ký xe, 01 giấy chứng nhận kiểm định. Quá trình điều tra đã làm rõ, các tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan điều tra trả lại những tài sản này cho những bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo khoản 3 điều 106 BLTTHS là đúng quy định của pháp luật.

[4] Về án phí: Xét thấy bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn đề nghị miễn án phí. Do đó cần miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Nhé, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, Kiểm

sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Ma A Ph phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Ma A Ph 20 (hai mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 22/4/2019.

2. Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 02 (Hai) đoạn dây thừng; Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với 01 điện thoại di động ITEL màu đen, bàn phím cơ đã cũ, đã qua sử dụng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/6/2019 giữa Công an huyện Mường Nhé và Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Nhé.

4. Về án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Án xử công khai có mặt bị cáo và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vắng mặt bị hại. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (12/7/2019). Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA Tòa án tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Nhé;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quanĐT Công an huyện Mường Nhé;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Mường Nhé;
- Bị cáo; Bị hại;
- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS huyện Mường Nhé;
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp;
- Lưu HS, HSTHA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Phong

